Quyển 28 (Kinh số 748 - 796)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 28 833

QUYỂN 28 748. TƯỚNG MẶT TRỜI MỌC123 Tôi nghe như vầy: Một thòi, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như mặt trời vừa mọc thì có tướng ban đầu của nó, đó gọi là minh tướng, là ánh sáng ban đầu. Cũng vậy, khi Tỳ-kheo vượt thoát hoàn toàn khổ đau thì tướng ban đâu của sự vượt thoát hoàn toàn khô đau chính là chánh kiên. Từ chánh kiến này có the phát khởi chánh tư duy,2 chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn,3 chánh niệm và chánh đinh. Nhờ phát khởi chánh định, nên tâm của vị Thánh đệ tử được giải thoát khỏi tham dục, sân hận và ngu si. Với tâm giải thoát hoàn toàn4 như vậy thì vị Thánh đệ tử đạt được chánh tri kiến, tự thân nhận biết: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 749. TƯỚNG VÔ MINH VÀ MINH5 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu vô minh6 là tướng đầu tiên thì sẽ sanh khởi các pháp xấu ác và bất thiện, rồi theo đó mà sanh ra vô tàm, vô quý. Khi vô tàm, vô quý đã sanh khởi

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.748. 0198ỒỒ5. Tham chiếu: s. 45.55 - v. 31; A. 10.111 - V. 221. ~ • 2 Nguyên tác: Chánh chí . 3 Nguyên tác: Chánh phương tiện .

4 Nguyên tác: Thiện giải thoát ,suvimuttà. Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp. r.02. 0099.22. 0004C20. 5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.749. 0198bl4. Tham chiếu: s. 45.1 - v. 1. 6 Vô minh avijjā.

834 KINH TẠPA-HÀM ----------

rồi thì sẽ sanh ra tà kiến.78Khi tà kiến đã sanh rồi thì sẽ sanh khởi tà tư duy tà ngữ,910tà nghiệp/0 tà mạng,11 tà tinh tấn,12 tà niệm13 và tà định.14 Nếu minh là tướng đầu tiên thì sẽ sanh khởi các pháp thiện, rồi tàm và quý theo đó mà sanh khởi. Khi tàm và quý đã sanh khởi rồi thì sẽ phát sanh chánh kiến. Khi chánh kiến đã sanh rồi thì sẽ đồng thời sanh khởi chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định cũng tuần tự mà sanh khởi. Khi chánh định đã sanh khởi rồi thì vi Thánh đệ tử liền được hoàn toàn giải thoát khỏi tham dục, sân hận và ngu si. Như vậy, khi Thánh đệ tử đã hoàn toàn giải thoát rồi thì sẽ có được chánh tri kiến và tự nhận biết: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

. GỐC CỦA VÔ MINH VÀ MINH15 750. CÔI Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J ' Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ"kheo: -Này các Tỳ-kheo! Các pháp xấu ác và bất thiện sanh khởi đều do vô minh làm

cội gốc, từ vô minh tích tụ, từ vô minh sanh ra, từ vô minh phát khởi. Vì sao như vậy? Bởi vì vô minh là không nhận biết rõ, không nhận biết đúng như thật đoi với pháp thiện và pháp bất thiện, cũng không biết đúng như thật đối với các pháp như là có tội và không có tội, thấp kém và cao thượng, nhiễm ô và thanh tịnh, có phân biệt và không phân biệt, do duyên khởi và không do duyên khởi. Vì không biết như thật nên mới sanh ra tà kiến. Khi đã sanh tà kiến rồi thì sẽ sanh khởi tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định. Các pháp thiện được sanh khởi đều từ minh làm cội gốc, từ minh mà tích tụ, từ minh mà sanh ra, từ minh mà phát khởi. Minh nghĩa là nhận biết như thật về pháp thiện và pháp bất thiện, cũng biết đúng như thật đối với hết thảy các

7 Tà kiến ,micchāditthī.

8 Nguyên tác: Tà chí ,micchāsañkappa.

9 Tà ngữ micchāvācā.

10 Tà nghiệp micchākammantā.

11 Tà mạng micchājīvā.

12 Nguyên tác: Tà phương tiện 7micchāvāyāmā.

13 Tà niệm micchāsatī.

14 Tà định micchāsamādhī.

15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.750. 0198026.

QUYỂN 28 835

pháp như là có tội và không tội, đáng thân cận và không đáng thân cận, thấp kém và tối thắng, nhiễm ô và trong sạch, có phân biệt và không phân biệt, do duyên khởi và không do duyên khởi. Sự nhận biết như thật đó chính là chánh kiến. Chánh kiến sẽ sanh khởi chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khi đã sanh khởi chánh định rồi thì Thánh đệ tử liền được hoàn toàn giải thoát khỏi tham dục, sân hận và ngu si. Khi đã giải thoát khỏi tham dục, sân hận và ngu si rồi thì vi Thánh đệ tử liền được chánh tri kiến và tự nhận biết: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 751. CHÂN CHÁNH VÀ TÀ VẠY16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. _ q Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Ta không hoan hỷ17 nếu như người tại gia hay xuất gia làm những việc tà vạy. Vì sao như thế? Vì người tại gia hay xuất gia mà làm những việc tà vạy thì họ không vui thích Chánh pháp. Những việc gì là tà vạy? Đó là tà kiến... (cho đền) tà đính. Ta sẽ khen ngợi nếu như người tại gia hay xuất gia làm những việc chân chánh. Vì sao như thế? Bởi làm những việc chân chánh thì sẽ vui thích Chánh pháp, thiện lành trong Chánh pháp. Những việc gì là chân chánh? Đó là chánh kiến... (cho đến) chánh định. Bây giơ, The Ton liên noi kẹ: Tại gia hay xuất gia, Mà làm những việc tà, Rốt cuộc họ chẳng vui, Với Chánh pháp vô thượng. Tại gia hay xuất gia, Mà làm việc chân chánh, Tâm họ thường được vui, Với Chánh pháp vô thượng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.751. 0198cl4). Tham chiếu: s. 45.24 - v. 18. 17 Nguyên tác: Ngã sở bất thuyết ().Thuyết ()dùng như chữ ttduyệf,().Tham chiểu: s. 45.24 - V. 18: Gihỉno vãham, bhikkhave, pabbajitassa vā mỉcchãpatỉpadarn na vannemi (Này các Tỷ- kheo, với người tại gia hay với người xuất gia, Ta không tán thán (na vanụemi) tà đạo lộ), HT. Thích Minh Châu dịch.

836 KINH TẠPA-HÀM

752. TỲ-KHEO CA-MA18

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Ca-ma đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa:

Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn có nói đến dục. Vậy thế nào là dục?

Đức Phật bảo Ca-ma: Dục ở đây chính là nói đến năm loại dục. Là năm loại nào? Đó là mắt nhận biết sắc đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý? nuôi lớn dục lạc. Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân biết xúc chạm đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý9 nuôi lớn dục lạc, đó gọi là dục. Tuy nhiên, bản thân chúng không phải là dục mà sự tham đắm đối với chúng mới gọi là dục. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Năm sắc giữa thế gian, Tự thân chẳng phải dục, Tư duy về tham dục, Đó là dục loài người, Các sắc luôn nơi dòi, Hãy đoạn trừ tâm dục. Tỳ-kheo Ca-ma bạch Phật: r r -Kính bạch Thê Tôn! Có con đường nào, có phương pháp nào dân đên việc đoạn trừ ái dục này chăng? Phật bảo Tỳ-kheo: Có con đường gồm tám chi phần có thể đoạn trừ ái dục. Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Đức Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo Ca-ma nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. *** 753. A-LÊ-SẮT-TRA VÀ sự BẤT TỬ19 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vi Tỳ-kheo tên là A-lê-sắt-tra đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài roi ngôi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn có nói đến sự bất tử.20 Vậy thế nào gọi là Sự bất tử?

18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.752. 0198c27). Tham chiếu: s. 45.30 - v. 22. 19 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.753. 0199al3). Tham chiếu: s. 45.7 - v. 8. 20 Nguyên tác: Cam lộ (amată), tức sự bất tử.

QUYỂN 28 837

Phật bảo A-lê-sắt-tra: Sự bất tử là nói về tên gọi của một cảnh giới.21 Nay Ta vì những người đã dứt sạch lậu hoặc mà nói về tên gọi này. Tỳ-kheo A-lê-sắt-tra bạch Phật: - Kính bạch Thế Tôn! Có con đường nào, có phương pháp nào nếu tu tập và tu tập thuần thục rồi sẽ đạt đến sự bất tử không? Phật bảo Tỳ-kheo: Có, đó là con đường Thánh có tám chi phần, từ chánh kiến... cho đếri chánh định. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

754. BẢY PHÁP HỖ TRỢ CHÁNH ĐỊNH22 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đi

đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: -Kính bạch Thế Ton! Thế Tôn có nói đến các pháp hỗ trợ căn bản cho chánh định23 của bậc Hiền thánh. Vậy, các pháp hỗ trợ căn bản cho chánh định của bậc Hiền thánh là những pháp gì? Phật nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Đó chính là bảy chi phần của chánh đạo, đây là các pháp hỗ trợ căn bản cho chánh định của bậc Hiền thánh. Những gì là bảy? Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn và chánh niệm. Này Xá-lợi-phất! Sau khi nương theo bảy chi phần của chánh đạo này làm nền tảng căn bản rồi sẽ đạt được tâm chuyên nhất. Đó gọi là các pháp hỗ trợ căn bản cho chánh định của bậc Hiền thánh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

21 Nguyên tác: Cam lộ giả, giới danh thuyết ,.Theo s. 45.7 - v. 8, cảnh giới được gọi là bát tử ở bản kinh này tương đồng với cảnh giới Niết-bàn Nỉbbãnadhãtù. 22 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.754. 0199a22. Tham chiếu: s. 45.28 - v. 21. 23 Nguyên tác: Đẳng tam-muội sammāsamādhi^ còn gọi "chánh tam-muội^^ hay “ch dinh”

755-57. PHẬT HỎI CÁC TỲ-KHEO (l, 2, 3)24 Tương tự như ba kinh ở trên, đối với ba bài kinh "Phật hỏi các Tỳ-kheo" cũng nói giong như vậy. ***

758. LO SỢ GIỮA MẸ VÀ CON24 25 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nỗi lo sợ của người con không có mẹ26 và nỗi lo sợ của người con có mẹ là điều mà hàng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nói đến, nhimg họ không thể hiểu rõ về nỗi lo sợ của người con không có mẹ và nỗi lo sợ của người con có mẹ. Này các Tỳ-kheo! Có ba điều lo sợ của người con không có mẹ mà hàng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nói đến. Đó là ba điều gì? Này các Tỳ-kheo! Đó là khi có chiến tranh loạn lạc xảy ra, đất nước bị tàn hại, xô đẩy dân tình chạy loạn khắp nơi khiến con lạc mẹ, mẹ lạc mất con. Đây là điều lo sợ thứ nhất của người con không có mẹ mà hàng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nói đến. Lại nữa, các Tỳ-kheo! Khi có hỏa hoạn lớn bất chợt xảy ra, thiêu rụi thành r : e er Z áp, xóm làng, dân chúng chạy loạn kháp nơi khiên cho mẹ con thát lạc nhau. Đây là điều lo sợ thứ hai của người con không có mẹ mà hàng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nói đến. Lại nữa, các Tỳ-kheo! Khi có trận mưa lớn, nước lũ từ trên núi tràn xuống, cuốn trôi cả làng mạc, người dân bỏ chạy tứ tán khiến mẹ con thất lạc nhau. Đây là điều lo sợ thứ ba của người con không có mẹ mà hàng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết nói đến. Tuy nhiên, những điều lo sợ này chính là nỗi lo sợ của người con có mẹ, nhưng hàng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết lại cho đó là nỗi lo sợ của người con không có mẹ. Khi có chiến tranh loạn lạc xảy ra, đất nước bi tàn hại, dân chúng chạy loạn khắp nơi khiến mẹ con thất lạc nhau, cũng có khi mẹ con gặp lại nhau. Đó là điêu lo sợ thứ nhát của người con có mẹ, nhưng hàng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết lại cho đó là nỗi lo sợ của người con không có mẹ.

24 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.755-757. 0199ỒỒ3). 25 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.758. 0199005). Tham chiếu: A. 3.62 - L 178. 26 Vô mẫu tử (,amātāputtakā).

Lại nữa, khi có trận hỏa hoạn lớn bất chợt xảy ra, thiêu rụi thành ấp, xóm làng, dân chúng chạy loạn khắp nơi khiến cho mẹ con bị thất lạc nhau, nhưng cũng có khi mẹ con gặp lại nhau. Đây là điều lo sợ thứ hai của người con có mẹ mà hàng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết lại cho đó là nỗi lo sợ của người con không có mẹ. Lại nữa, khi có trận mưa lớn, nước lũ từ trên núi tràn xuống, cuốn trôi làng mạc, người dân bỏ chạy tứ tán khiến mẹ con thất lạc nhau, nhưng cũng có khi mẹ con gặp lại nhau. Đây là điều lo sợ thứ ba của người con có mẹ mà hàng phàm phu mê muội thiếu hiểu biết lại cho đó là nỗi lo sợ của người con không có mẹ. Này các Tỳ-kheo! Có ba điều lo sợ của người con không có mẹ mà khi Ta tự mình giác ngộ trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác27 đã tuyên bố.28 Đó là ba điều gì? Này các Tỳ-kheo! Khi người con già, không có người mẹ nào có thể nói: "Con à! Con đừng già, mẹ sẽ già thay con." Hoặc lúc mẹ già di, cũng không có người con nào nói: "Mẹ à! Mẹ đừng gi con sẽ già thay mẹ." Đây là điều lo sợ thứ nhát của người con không có mẹ được Ta tuyên bô khi tự mình giác ngộ trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Khi người con bi bệnh, người mẹ không thể nói: "Con à! Con đừng bệnh, mẹ sẽ bệnh thay con." Hoặc khi mẹ bị bệnh, người con cũng không thể bảo: "Mẹ ơi! Mẹ đừng bệnh, con sẽ bệnh thay mẹ.55 Đây là điều lo sợ thứ hai của người con không có mẹ được Ta tuyên bo khi tự mình giác ngộ trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, lúc người con qua đời, người mẹ không thể nói: "Con ơi! Con đừng chết, mẹ sẽ chết thay con." Hoặc khi người mẹ qua đời, người con cũng không thể bảo: “Mẹ ơi! Mẹ đừng chết, con sẽ chết thay mẹ.,, Đây là điều lo sợ thứ ba của người con không có mẹ được Ta tuyên bố khi tự mình giác ngộ trở thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Có con đường nào, có phương pháp nào để tu tập và tu tập thuần thục sẽ dứt trừ được ba điều lo sợ của người con có mẹ và dứt trừ được ba điều lo sợ của người con không có mẹ chăng? Phật bảo các Tỳ-kheo: -Có con đường, có phương pháp dân đên đoạn trừ được ba điêu lo sợ này. Những con đường nào, những phương pháp nào mà tu tập và tu tập thuần thục sẽ đoạn trừ được ba điều lo sợ của người con có mẹ và đoạn trừ được ba điều lo sợ của người con không có mẹ? Đó chính là con đường Thánh có tám chi phần,

2\Tam-bồ-đề ,gọi đầy đủ là Tam-miệu-tam-bồ-đề ,nghĩa là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. 28 Nguyên tác: Ký thuyết vyãkatà: Giải thích, tuyên bố.

gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh đinh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

759. BA THỌ29 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ? Thê Ton bao các Tỳ"kheo: Có ba loại cảm thọ, chúng là vô thường, là pháp hữu vi, do duyên nơi tâm mà sanh. Là ba loại nào? Đó là cảm thọ vui, cảm thọ khổ và cảm thọ không kho không vui. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Có con đường nào, có phương pháp nào để tu tập và tu tập thuần thục sẽ đoạn trừ được ba loại cảm thọ này không? Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Có con đường, có phương pháp mà khi tu tập và tu tập thuần thục sẽ dẫn đến đoạn trừ được ba loại cảm thọ này. Những con đường nào, những phương pháp nào mà tu tập và tu tập thuần thục sẽ đoạn trừ được ba loại cảm thọ này? Đức Phật lại nói với các Tỳ-kheo: Đó là con đường Thánh có tám chi phân, gôm chánh kiên, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

760. BA ĐIỀU KHÔNG VUI30

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- ở đời có ba điều không đáng vui, không đáng yêu, cũng không đáng nhớ.

Là ba điều gì? Đó là già, bệnh và chết. Ba điều này không đáng vui, không

29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.759. 0l99cl7). Tham chiếu: s. 45.29 - v. 2l 30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.760. 0l99c27). Tham chiếu: Tạp.(r.O2. 0099. 346. 0095CÍ7); A. 10.74 - v. 144.

đáng yêu, cũng không đáng nhớ nghĩ. Nếu nơi thế gian không có ba điều không đáng vui, không đáng yêu, cũng không đáng nhớ nghĩ này sẽ không có bậc Như Lai, Ưng Cúng, Đăng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian; thế gian cũng không biết có giáo pháp được thuyết, sự giáo giới và sự truyền thọ của Như Lai. Do thê gian có ba điêu không đáng vui, không đáng yêu, cũng không đáng nhớ nghĩ này, nên đức Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác mới xuất hiện ở the gian và the gian mới biết có giáo pháp được thuyết, sự giáo giới và sự truyền thọ của Như Lai. Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Có con đường nào, có phương pháp nào để tu tập và tu tập thuần thục sẽ đoạn trừ được ba điều là không đáng vui, không đáng yêu, cũng không đáng nhớ nghĩ này không? Phật bảo các Tỳ-kheo: -Có con đường, có phương pháp mà khi tu tập và tu tập thuần thục sẽ dẫn đến đoạn trừ được ba điều là không đáng vui, không đáng yêu, cũng không đáng nhớ nghĩ này. Những con đường nào, những phương pháp nào mà tu tập và tu tập thuần thục sẽ đoạn trừ được ba điều là không đáng vui, không đáng yêu, cũng không đáng nhớ nghĩ này? Đó là con đường Thánh có tám chi phần, gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

761. HỮU HỌC VÀ VÔ HỌC31 y

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. ỉ _ Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ta sẽ nói về bậc Hữu học32 và Vô học.33 Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Thế nào là bậc Hữu học? Nghĩa là người phải học để thành tựu chánh kiến, học để thành tựu chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh đinh. Đây gọi là bậc Hữu học. Thế nào là bậc Vô học? Nghĩa là người không còn học để thành tựu chánh kiến, không còn học để thành tựu chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Đây gọi là bậc Vô học.

31 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.761. 0200a14. Tham chiếu: s. 45.13 - v. 14. 32 Bậc Hữu học Sekho chỉ cho bậc Thánh từ quả vị Dự lưu đến quả vị A-na-hàm. 33 Bậc Vô học ,Asekhà chỉ cho bậc Thánh A-la-hán.

842 KINH TẠPA-HÀM

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như bậc Hữu học và Vô học; bậc Chánh sĩ; Đại sĩ, cũng nói như the. ***

762. BẬC THÁNH LẬU TẬN34 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J Bây giơ, Thê Ton bao các Ty-kheo: Ta sẽ nói về bậc Thánh lậu tận. Thế nào là bậc Thánh lậu tận? Đó là bậc không còn học để thành tựu chánh kiến... (cho đến) bậc không còn học đe thành tựu chánh định. Đây gọi là bậc Thánh lậu tận. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

763. THÁNH ĐẠO TÁM CHI35 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nay Ta sẽ nói về Thánh đạo tám chi. Là tám chi nào? Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh đinh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành* ***

764. TU TẬP THÁNH ĐẠO TÁM CHI36 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta sẽ nói về sự tu tập Thánh đạo tám chi. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Thế nào là tu tập Thánh đạo tám chi? Là Tỳ-kheo tu tập

34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.762. 0200a23). 35 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.763. 0200Ồ28). 36 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.764. 0200Ồ04). Tham chiếu: s. 45.15 - v. 14.

QUYỂN 28 843

chánh kiên, nương vào viên ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đên xả ly; tu tập chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tân, chánh niệm và chánh đinh, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly. Đây gọi là tu tập Thánh đạo tám chi. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo

nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

765. TU THÁNH ĐẠO TÁM CHI TRONG BA THỜI37

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Hôm nay Ta sẽ nói về Tỳ-kheo trong quá khứ đã tu Thánh đạo tám chi, tương lai sẽ tu Thánh đạo tám chi... (cho deny.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

766. THÁNH ĐẠO TÁM CHI THANH TỊNH38 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Chánh kiến thanh tịnh, trong sáng, không có lỗi lầm, lìa các phiền não, chưa sanh khởi thì chẳng thể sanh khởi, trừ khi có đức Phật chỉ dạy39... (cho đến)40 chánh định cũng nói như thế. Chánh kiến thanh tịnh, trong sáng, không có lỗi lầm, lìa các phiền não, nếu chưa sanh khởi liền có thể sanh khởi, đó là nhờ có đức Phật chỉ dạy... (cho đến) chánh định cũng nói như thế. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.765. 0200bll). 38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.766. 0200b15). Tham chiếu: s. 45.16-Í7 - v. 15. 39 Nguyên tác: Điều phục ()có nghĩa là huấn luyện, chỉ dạy. Tham chiếu: s. 45.16 - v. 15: Nāññatra tathāgatassa pātubhāvā arahato sammāsambuddhassa (chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện), HT. Thích Minh Châu dịch. 40 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ tại kinh số 731; Tạp.(r02. 0099.731. 0196a28).

Như trường hợp "trừ khỉ có đức Phật chỉ dạý\ trường hợp "trừ khi cỏ Thiện Thệ chỉ dạy" cũng nói như trên. *** 767. NAM THỨ CHE ĐẬY VÀ THÁNH ĐẠO TÁM CHI41 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nói đến nhóm các pháp bất thiện tức là nói đến năm thứ che đậy/2 đây là lời đúng đắn. Vì sao như vậy? Vì nhóm này chứa toàn bộ các pháp bất thiện, cho nên gọi là năm thứ che đậy. Là năm thứ nào? Đó là tham dục, sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi. Còn nói đến nhóm các pháp thiện tức là nói đến Thánh đạo tám chi, đây là lời đúng đắn. Vì sao như vậy? Vì nhóm này thuần nhất thanh tinh, thiện lành, cho nên gọi là Thánh đạo tám chi. Là tám chi nào? Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tan, chánh niệm và chánh đinh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 768. MÔT NỬA PHẠM HẠNH (2)43 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại tinh xá Sơn Cốc, thuộc thành Vương Xá. Bay giờ, Tôn giảA-nan một mình ở chỗ vang, suy nghĩ như vay: "Người có một nửa Phạm hạnh cũng là thiện tri thức, là bạn bè tốt, là tùy tùng (cho đến)44 Phật bảo A-nan: Người có Phạm hạnh

trong sạch, thuần nhất thanh tịnh mới chính là thiện tri thức. Vì sao như thế? Vì chính Ta là thiện tri thức, có thể giúp chúng sanh tu tập chánh kiến, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly... (cho đến) tu tập chánh đinh, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đến xả ly.

41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.767. 02Ọ0ỒỒ23). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.611. 0171024); Tạp. B (T.02. 0099.725. 0195ỒỒ01); Tăng.(7102. 0125.32.2. 0674all); s. 47.5 -V. 145; S. 47.45 - v. 186; A. 5.52 III. 65. 42 Xem chú thích 45, kinh số 725, quyển 27, tr. 817; Tạp.(T.02. 0099.725. 0195b01). 43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.768. 0200c03). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.726. 0Ì95bl0); s. 45.2 - v 2. 44 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong kinh số 726; Tạp.(r02. 0099.726. 0195b 10).

Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

769. CỖ XE CHÁNH PHÁP45 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, vào lúc sáng sớm, Tôn giả A-nan đáp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Lúc ấy, có Bà-la-môn Sanh Văn cưỡi xe ngựa trắng với nhiều đệ tử trẻ tuổi tháp tùng cùng cưỡi ngựa trắng, xe trắng, dám ngựa trắng, roi trắng, đầu đội mũ trắng, cầm lọng trắng, phất trần trắng, mặc y phục trắng, đeo chuỗi ngọc trắng, dùng bột hương trăng xoa thân. Chúng đệ tử tháp tùng cũng toàn một màu trắng như thế. Họ ra khỏi thành Xá-ve, muốn vào trong rừng để truyền dạy, đọc tụng kinh điển. Mọi người trông thấy như thế đều khen: ucỗ xe tốt! cỗ xe tốt! Đó là cỗ xe của Bà-la-m6n." Lúc ấy, Tôn giả A-nan trông thấy Bà-la-môn cùng quyến thuộc và đồ vật, tất cả đều một màu trắng. Sau đó, Tôn giả vào thành khất thực, rồi trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong đến đảnh lễ Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Sáng sớm hôm nay con đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, trông thấy Bà-la-môn Sanh Văn đi xe ngựa trắng, quyến thuộc và đồ vật đều một màu trắng. Mọi người trông thấy đều reo lên: "Cỗ xe tốt! Đó là cỗ xe của Ba-la-mon?9 Bạch Thế Tôn, theo Chánh pháp và Giới luật thì đó là cỗ xe của người đời hay là cỗ xe của Bà-la-môn? Phật bảo A-nan: Theo Chánh pháp và Giới luật của Ta thì đó là cô xe của người đời, chăng phải là cỗ xe của Bà-la-môn. Này A-nan! cỗ xe Chánh pháp và Giới luật của Ta, cỗ xe chư thiên, cỗ xe Bà-la-môn, cỗ xe lớn có thể điều phục quân binh phiền não. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho thầy. Này A-nan! Thế nào là cỗ xe Chánh pháp và Giới luật, cỗ xe của chư thiên, cỗ xe của Bà-la-môn, cỗ xe lớn có thể điều phục quân binh phiền não? Đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến... (cho đến) chánh định. A-nan! Đó gọi là cỗ xe Chánh pháp và Giới luật, cỗ xe của chư thiên, cỗ xe của Bà-la-môn, cỗ xe lớn có the điều phục quân binh phiền não. Bay giơ, The Ton liên nói bai kẹ: Niềm tin, giới là ách, Tàm quý là dây dám, Chánh niệm khéo giữ gìn, Là người khéo điều ngự.

45 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.769. 0200c 11). Tham chiếu: s. 45.4 - v. 4.

Xả tam-muội: Càng xe, Trí, tinh tấn là bánh, Vô trước, nhẫn nhục: Giáp, An ổn đi đúng phép. Tiến thẳng chẳng trở lui, Trọn không còn lo sợ, Bậc trí cưỡi xe này, Nhiếp phục giặc vô trí. *** 770. LÌA, đoạn tà kiến46 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. r Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Hãy lìa tà kiến, hãy đoạn tà kiến! Nếu tà kiến không thể đoạn trừ thì Như Lai tuyệt đối không nói hãy lìa, hãy đoạn tà kiến. Do vì tà kiến có thể đoạn trừ nên Như Lai mới nói Tỳ-kheo hãy lìa tà kiến. Nếu người nào không thể lìa tà kiến thì ta kiến ấy sẽ khiến cho [người đó] gây tạo lỗi lầm và không thể đạt được nhiều lợi ích. Thế nên Như Lai nói hãy lìa tà kiến. Tương tự như vây, với tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tân, tà niệm và tà định cũng nói như thế. Này các Tỳ-kheo! Lìa tà kiến rồi thì hãy nên tu tập chánh kiến. Nêu chánh kiến không thể tu tập thì Như Lai tuyệt đối không nói tu tập chánh kiến. Do vì chánh kiến có thể tu tập nên Như Lai mới nói Tỳ-kheo hãy tu tập chánh kiến. Nếu người nào không tu tập chánh kiến sẽ gây tạo lỗi lầm và không thể đạt được nhiều lợi ích. Do vì không tu tập chánh kiến nên gây tạo lỗi lầm và không đạt được nhiều lợi ích. Thế nên Như Lai nói hãy tu tập chánh kiến để được nhiều lợi ích và luôn được an vui. Do vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy tu tập chánh kiến. Tương tự như vậyf với chánh tư duy, chảnh ngữ, chảnh nghiệp, chảnh mạng, chánh tinh tấnf chánh niệm và chánh định cũng nói như thế. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 771. BỜ BÊN KIA (l)47 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp B (7.02.0099.770.0201 a09). Tham chiếu: Tạp.(02.0099.784. 0203a01); Bát chảnh đạo kinh (r.02. 0112. 0504c26); 5. 45.8 - V. 8; s. 45.21 - v. 17. 47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.771. 0201a25). Tham chiếu: s. 45.34 - v. 24; A. 10.117-V. 232.

QUYỂN 28 847

Bấy giờ, có Bà-la-môn Sanh Văn đi đến chỗ Phật, ân càn thăm hỏi nhau xong roi ngồi sang một bên và bạch: Thưa Cù-đàm! Nói rằng: "Chẳng phải bờ bên kia và bờ bên kia." Thế nào là chẳng phải bờ bên kia? Thế nào là bờ bên kia? Phật bảo Bà-la-môn: -Tà kiến chẳng phải là bờ ben kia. Chánh kiến là bơ bên kia. Tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định chẳng phải là bờ bên kia. Chánh kiên là bờ bên kia. Chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định là bờ bên kia. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Thật hiếm có những người, Qua được bờ bên kia, Tất cả các thế gian, Quanh quẩn bên bờ này. Trong Chánh pháp của Ta, Những ai khéo tùy thuận, Họ khéo qua bờ kia, Bờ sanh tử khó vượt. Bà-la-môn Sanh Văn nghe lời Phật dạy liền hoan hỷ và tùy hỷ rồi từ chỗ ngồi đứng dậy rời đi. *** 772-74. BỜ BÊN KIA (2, 3, 4)48 Cũng như kinh trên, ba bài kinh Tỳ-kheo khác hỏi Tôn giả A-nan, hỏi Phật, hỏi các Tỳ-kheo, cũng nói như vậy. *** 775. Tư DUY BẤT CHÁNH (l)49 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc5 trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. _ ỉ Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: ở trong giáo pháp này50 Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sanh thì phát sanh,

đã sanh rồi thì càn^ thêm tăng trưởng như là tư duy bất chánh. Này các Tỳ-kheo! Người tư duy bát chánh thì tà kiến chưa sanh sẽ phát sanh, đã sanh rồi càng thêm tăng trưởng. Với tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định cũng nói như vậy. Này các Tỳ-kheo! ở trong giáo pháp này Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác? bất thiện chưa sanh thì không sanh, đã sanh rồi thì khiên

48 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.772-774. 0201bll). 49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.775. 0201bl3). Tham chiếu: s. 45.76 - v. 35; S. 45.83 - V. 36. 50 Xem chú thích 23, kinh số 716, quyển 27, tr. 807; Tạp.(T.02. 0099.716. 0193a08).

cho hoại diệt như là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người chánh tư duy thì tà kiến chưa sanh sẽ không sanh, đã sanh rồi thì khiến cho hoại diệt. Với tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định cũng nói như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

776. TƯ DUY BẤT CHÁNH (2)5152 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, Thê Ton bao các Ty-kheo: ở trong giáo pháp này Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho thiện pháp chưa sanh sẽ không phát sanh, đã sanh rồi thì khiến cho giảm sút như là tư duy bất chánh. Này các Tỳ-kheo! Người tư duy bất chánh thì chánh kiến chưa sanh sẽ không sanh, đã sanh rồi sẽ khiến cho giảm sút. Cũng vậy, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định chưa sanh sẽ không sanh, đã sanh rồi sẽ khiến cho giảm sút. Này các Ty-kheo! ở trong giáo pháp này Ta không thấy có một pháp nào có thể khiến cho thiện pháp chưa sanh sẽ phát sanh, đã sanh rồi thì khiến càng tăng trưởng như là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người chánh tư duy thì chánh kiên chưa sanh sẽ phát sanh, chánh kiên đã sanh roi thì khiên thêm tăng trưởng. Cũng vậy, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định chưa sanh sẽ phát sanh, đã sanh rồi thì khiến thêm tăng trưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

777. TƯ DUY BẤT CHÁNH (3)52

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.776. 0201b25). Tham chiếu: s. 45.76 - v. 35; S. 45.83 - V. 36. 52 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.777. 0201c09). Tham chiếu: s. 45.76 - v. 35; S. 45.83 - V. 36.

ở trong giáo pháp này Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sanh sẽ phát sanh; pháp ác, bất thiện đã sanh rồi thì khiến thêm tăng

trưởng; thiện pháp chưa sanh sẽ không sanh, thiện pháp đã sanh rồi thì khiên cho giảm sút như là tư duy bất chánh. Này các Tỳ-kheo! Người tư duy bất chánh thì tà kiến chưa sanh sẽ phát sanh, tà kiến đã sanh rồi thì khiến thêm tăng trưởng; chánh kiến chưa sanh sẽ không phát sanh, chánh kiến đã sanh rồi thì khiến cho giảm sút. Cũng vậy, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định chưa sanh sẽ phát sanh, đã sanh rồi thì khiến thêm tăng trưởng; chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định chưa sanh sẽ không sanh, đã sanh rồi thì khiến cho giảm sút. Này các Tỳ-kheo! ở trong giáo pháp này Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sanh sẽ không phát sanh; pháp ác, bất thiện đã sanh rồi thì khiến cho hoại diệt; thiện pháp chưa sanh sẽ khiến sanh khởi, thiện pháp đã sanh rồi sẽ khiến cho tăng trưởng như là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người chánh tư duy sẽ khiến cho tà kiến chưa sanh sẽ không sanh khởi, tà kiến đã sanh rồi thì khiến cho hoại diệt; chánh kiến chưa sanh sẽ khiên sanh khởi, chánh kiên đã sanh roi sẽ khiên thêm tăng trưởng. Cũng vậy, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định chưa sanh sẽ khiến cho không sanh khởi, đã sanh rồi sẽ khiến cho hoại diệt; chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định chưa sanh sẽ khiến cho sanh khởi, đã sanh rồi sẽ khiến thêm tăng trưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

778. THIỆN, ÁC TRI THỨC (l)53 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -ở trong pháp ngoại đạo, Ta không thấy có một pháp nào có thể khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sanh thì sanh khởi; pháp ác, bất thiện đã sanh rồi khiến thêm tăng trưởng như là ác tri thức, bạn bè xấu, cộng sự xấu. Này các Tỳ-kheo! Ác tri thức, bạn bè xấu, cộng sự xấu có thể làm cho tà kiến chưa sanh thì sanh khởi, tà kiến đã sanh rồi càng thêm tăng trưởng. Cũng vậy, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định chưa sanh thì khiến cho sanh khởi, đã sanh rồi khiến thêm tăng trưởng.

53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.778. 0201 c29). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.779. 0202al4); Tạp.(T.02. 0099.780. 0202a23); s. 45.77 - v. 35; s. 45.84 - v. 37.

Này các Tỳ-kheo! ở trong pháp ngoại dạo, Ta không thấy có một pháp nào có thể khiến cho pháp ác? bất thiện chưa sanh thì không sanh khởi; pháp ác, bát thiện đã sanh rồi thì khiến cho hoại diệt như là thiện tri thức, bạn bè tốt, cộng sự tốt Này các Tỳ-kheo! Thiện tri thức, bạn bè tốt, cộng sự tốt có thể khiến cho tà kiến chưa sanh sẽ không sanh khởi, tà kiến đã sanh rồi sẽ khiến cho hoại diệt. Tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà đinh chưa sanh thì không sanh khởi, đã sanh rồi sẽ khiến cho hoại diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

779. THIỆN, ÁC TRI THỨC (2)54 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J J … r Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: ở trong pháp ngoại đạo, Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho thiện pháp chưa sanh thì sanh khởi, thiện pháp đã sanh rồi sẽ khiến thêm tăng trưởng như là thiện tri thức, bạn bè tốt, cộng sự tốt. Này các Tỳ-kheo! Thiện tri thức, bạn bè tốt, cộng sự tốt có thể khiến cho chánh kiến chưa sanh sẽ được sanh khởi, chánh kiến đã sanh roi thì càng thêm tăng trưởng. Cũng vậy, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định chưa sanh thì khiến cho sanh khởi, đã sanh rồi khiến thêm tăng trưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

780. THIỆN, ÁC TRI THỨC (3)55 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. - Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -ở trong pháp ngoại đạo, Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sanh thì sanh khởi; pháp ác, bất thiện đã sanh rồi khiến thêm tăng trưởng; thiện pháp chưa sanh thì không sanh, thiện pháp đã sanh rồi khiến cho hoại diệt như là ác tri thức, bạn bè xấu, cộng sự xấu. Này

54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.779. 0202al4). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.778. 0201C19); Tạp.(T.02. 0099.780. 0202a23); s. 45.77 - v. 35; s. 45.84 - v. 37. 55 Tựa đề đặt theo nội dung kinh..(T.02. 0099.780. 0202a23). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.778. 0201C29); Tạp.(T.02. 0099.779. 0202al4); s. 45.77 - v. 35; s. 45.84-v. 37.

các Tỳ-kheo! Ác tri thức, bạn bè xấu, cộng sự xấu có thể khiến cho tà kiến chưa sanh thì phát sanh, tà kiến đã sanh rồi khiến thêm tăng trưởng; chánh kiến chưa sanh khiến chẳng sanh, chánh kiến đã sanh rồi khiến cho giảm sút. Cũng vậy, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định chưa sanh khiến phát sanh, đã sanh rồi lại khiến thêm tăng trưởng; chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định chưa sanh khiến chẳng sanh, đã sanh rồi khiến cho giảm sút. Này các Tỳ-kheo! ở trong pháp ngoại đạo, Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sanh thì chẳng sanh; pháp ác, bất thiện đã sanh rồi lại khiến cho hoại diệt; thiện pháp chưa sanh khiến phát sanh, thiện pháp đã sanh khiến thêm tăng trưởng như là thiện tri thức, bạn bè tốt, cộng sự tốt. Này các Tỳ-kheo] Thiện tri thức, bạn bè tốt, cộng sự tốt có thể khiến cho tà kiến chưa sanh chẳng sanh, tà kiến đã sanh rồi khiến cho hoại diệt; chánh kiến chưa sanh khiến phát sanh, chánh kiến đã sanh roi khiến thêm tăng trưởng. Cũng vậy, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định chưa sanh khiến chẳng sanh, đã sanh rồi khiến cho hoại diệt; chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định chưa sanh khiến phát sanh, đã sanh rồi khiến thêm tăng trưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

781. CHÁNH, BẤT CHÁNH TƯ DUY56 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -ơ trong giáo pháp này, Ta không thây một pháp nào có thê khiên cho pháp ác, bất thiện chưa sanh thì phát sanh, đã sanh rồi càng thêm tăng trưởng; thiện pháp chưa sanh thì không sanh, đã sanh rồi khiến cho giảm sút như là tư duy bất chánh. Này các Tỳ-kheo! Người tư duy bất chánh có thể khiến cho tà kiến chưa sanh sẽ phát sanh, tà kiên đã sanh roi càng thêm tăng trưởng; chánh kiên chưa sanh khiến chẳng sanh, chánh kiến đã sanh liền giảm sút. Này các Tỳ-kheo! ở trong giáo pháp này, Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sanh sẽ không phát sanh; pháp ác, bất thiện đã sanh khiến cho hoại diệt; thiện pháp chưa sanh khiến được sanh, thiện pháp đã sanh rồi khiến thêm tăng trưởng như là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo!

56 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.781. 0202b15). Tham chiếu: s. 45.76 - v. 35; S. 45.83 - V. 36.

Người chánh tư duy có thể khiến cho tà kiến chưa sanh chẳng thể phát sanh, tà kiến đã sanh khiến cho hoại diệt; chánh kiến chưa sanh khiến cho phát sanh, chánh kiên đã sanh roi khiên thêm tăng trưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. A

Như nói vê Tà kiên và chảnh kiên, cũng vây, Tà tư duy và chánh tư duy; Tà ngữ và chánh ngữ; Tà nghiệp và chánh nghiệp; Tà mạng và chánh mạng; Tà tỉnh tấn và chánh tinh tấn; Tà niệm và chánh niệm; Tà định và chánh định, bảy kinh này cũng nói như trên. Như tám kinh nói vê Pháp bên trong, cũng vậy tám kỉnh nói vê Pháp bên ngoài cũng nói như thế. ***

782. PHI PHÁP VÀ PHÁP57 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Có phi pháp và pháp. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Những gì là phi pháp và pháp? Tà kiến là phi pháp, chánh kiến là pháp... (cho đen) tà định là phi pháp, chánh định là pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. \ \ Như kỉnh nói vê Phi pháp và pháp, cũng vậy, nói vê Phi luật và chánh luật; Phỉ Thánh và Thảnh; Bất thiện pháp và thiện pháp; Chẳng phải tập pháp và tập pháp; Chang phải pháp đáng khen ngợi và pháp đáng khen ngợi; Pháp đen và pháp trắng; Phỉ nghĩa và chánh nghĩa; Pháp thấp kém và pháp cao thượng; Pháp co tôi va pháp vo tôi; Pháp nen bo va pháp chăng bo, moi moi kinh đêu nói như trên. ***

783. ĐOẠN DỨT58

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cù-sư-la9 thuộc nước Câu-diệm-di.

Bây giờ, Tôn giả A-nan cũng ở tại trú xứ đó.

57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.782. 0202c03). 58 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.783. 0202c12). Tham chiếu: s. 45.5 - v. 6.

Khi ấy, có Bà-la-môn đi đến chỗ Tôn giảA-nan ân cần thăm hỏi nhau, thăm xong rồi ngồi sang một bên và thưa với Tôn giả: Tôi có điều muốn hỏi, không biết Tôn giả có thời gian để giải đáp cho chăng?

Tôn giả A-nan đáp: Tuy y ong hỏi, nêu biêt toi sẽ tra lơi!

Bà-la-môn hỏi:
-Thưa Tôn giả A-nan! Vì sao ngài xuất gia tu hành Phạm hạnh với Sa-môn
Cù-đàm?
Tôn giả A-nan đáp:
 Này Bà-la-môn! Vì đoạn dứt.
Lại hỏi: Đoạn dứt điều gì?

Tôn giả đáp: -Đoạn dứt tham dục, sân hận và ngu si. Bà-la-môn lại hỏi: -Có con đường, có phương pháp nào dẫn đến đoạn dứt tham dục, sân hận và ngu si không? Tôn giả A-nan đáp: Thưa có! Đó là Thánh đạo tám chi gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Bà-la-môn nói: Thưa Tôn giả A-nan! Cao quý thay con đường ấy! Cao quý thay phương pháp ấy! Nếu tu tập và tu tập thuần thục có thể đoạn dứt tham, sân, si. Ngay lúc Tôn giảA-nan thuyết pháp, Bà-la-môn kia nghe những lời Tôn giả dạy liền hoan hỷ và tùy hỷ rồi từ chỗ ngồi đứng dậy rời đi. r \ A 2 Giông như kinh nói vê Đoạn r dứtr tham, sân, si, cũng vầy, 9 các kinh r nói vê Điêu phục tham, sân, Sỉ Chứng đác Niêt-bàn; Chán lìa; Chăng hướng đên Niêt-bàn; Mục đích của Sa-môn; Mục đích của Bà-la-môn; Giải thoát; Đoạn dứt kho; Vượt thoát khổ đau và Dứt khổ hoàn toàn, mỗi mỗi kỉnh đều nói như trên. ***

784. TÀ VÀ CHÁNH59 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. 59 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 0.02.0099.784.0203a0l). Tham chiếu: Zap.(T.02.0099.770. 020la09); Bát chảnh đạokinh (702. 0ll2. 0504c26); s. 45.8 - v. 8; s. 45.21 - V. 17.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có tà, có chánh. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là tà? Đó là tà kiến... (cho đến) tà định. Thế nào là chánh? Đó là chánh kiến... (cho đen) chánh định. Thế nào là chánh kiến? Nghĩa là có bố thí, có chú nguyện,60 có tế tự, có làm thiện, có làm ác, có quả báo của việc thiện ác, có đời này, có đời khác, có cha mẹ5 có chúng sanh [hóa] sanh, có bậc A-la-hán khéo đi đến, khéo quy hướng61 ở đời này hay đời khác để tự mình chứng biết và thành tựu an trú: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Thế nào là chánh tư duy? Nghĩa là tư duy về giải thoát, tư duy về không sân hận, tư duy về không não hại. Thế nào là chánh ngữ? Nghĩa là xa lìa nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, nói lời thêm bớt. Thế nào là chánh nghiệp? Nghĩa là xa lìa sát sanh, trộm cướp, dâm dục. Thế nào là chánh mạng? Nghĩa là đúng như pháp mà tìm cầu y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc thang chứ chẳng phải không

như pháp. Thế nào là chánh tinh tấn? Nghĩa là ước muốn siêng năng, nỗ lực buông bỏ, tinh cần kham nhẫn, thường thực hành không giảm sút. Thế nào là chánh niệm? Nghĩa là nhớ nghi, chú tâm nhớ nghĩ,62 không dối, không hư. Thế nào là chánh định? Nghĩa là an trụ tâm không tán loạn, kiên cố, chuyên chú, lặng ngưng, tam-muội, nhất tâm. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

60 Nguyên tác: Hữu thuyết (),cách viết khác của “chú thuyết"().Tham chiếu: Già-lam kinh (01. 0026.16. 0439a24): Có bố thí, có tế tự và cũng ốo chu nguyện (): 6yNguyên tác: Hữu A-la-hán thiện đáo, thiệnhướng, hữu thử thế, tha thế, tự tri tác chứng Cụ túc trụ (§ .Tham chiếu: Giả-Ỉam kỉnhl(roi. 0026.16. 0439a26): Thê gian có bậc Chân nhân sanh đên cõi lành, khéo đi, khéo quy hướpg ở đời này hay đời khác, đê tự biết, tư ngộ, tự ±ān tác chứng, thành tựu và an trú (,).Xem them s. 42*13 - IV. 340. Loke samanabrāhmanā sammaggatā sammāpatipannā ye imañca lokam parañca lokarn sayarn abhiññā sacchikatvā pavedenti'ti (ở đoi, có những vị Sa-môn, những vị Ba-la-mon chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình chứng tri, chứng ngộ đời này, dơi khác và truyền dạy lại), HT. Thích Minh Qiāu dịch. 62 Nguyen tác: Niệm, tùy thuận niem_().Niệm sati), sati có tự căn sar, với động từ sarati, nghĩa là ghi nhớ, mang theo. 4tTuy thuận niếm,^ ()là cách dịch khác của 4ttuy niệm^, (anussāti). DhsA (Atthasāỉinĩ) giải thích: Punappunam saranato anussaranavasena anussati (Tùy niệm là ước muốn, nhớ nghĩ, là sự nhớ lại thường xuyên).

QUYỂN 28 855

785. GIẢNG RỘNG THÁNH ĐẠO TÁM CHI63 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Như kinh trên đã nói, chỉ khác là thêm vào đoạn sau): Thế nào là chánh kiến? Chánh kiến có hai thứ: Có chánh kiến thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có chánh kiến thuộc bậc Thánh xuất the gian, vô lậu5 không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh kiến hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Nghĩa là nếu người kia thấy có bố thí, có chú nguyện... (cho đến) biết thế gian có bậc A-la-hán chẳng thọ thân sau. Đó gọi là chánh kiến thế gian, hữu lậu, thuộc thế tục, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh kiến của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát? Nghĩa là vi Thánh đệ tử ở nơi khổ tư duy vê khô, ở nơi tập, diệt, đạo tư duy vê đạo, tư duy tương ứng với vô lậu; đôi với các pháp thì chọn lọc, phân biệt, suy tim, thấy biết sáng suốt, tỉnh giác quan sát. Đây gọi là chánh kiến của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh tư duy? Cháiýi tư duy có hai thứ: Có chánh tư duy thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có chánh tư duy của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh tư duy thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Đó là chánh tư duy về niệm tưởng64 giải thoát, tư duy về niệm tưởng không sân hận, tư duy về niệm tưởng không não hại. Đó

gọi là chánh tư duy thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh tư duy của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát? Đó là vị Thánh đệ tử ở nơi khổ tư duy về khổ, ở nơi tập, diệt, đạo tư duy về đạo, tư duy tương ưng với tâm vô lậu; đối với pháp thì phân biệt, tự quyết, ý hiểu rõ ràng, đo lường rành rẽ. Đó gọi là chánh tư duy của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh ngữ? Chánh ngữ có hai thứ: Có chánh ngữ thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có chánh ngữ của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát.

Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.785. 0203al9). Tham chiếu: Thánh đạo kỉnh (7.01. 0026.189. 0735Ồ27); M. 117, Mahācattārīsaka Sutta (Đại kỉnh bôn mươi).
64 Nguyên tác: Giác (vittakà)'. Suy tầm, niệm tưởng.

Thế nào là chánh ngữ thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Đó là lời nói chân chánh: Xa lìa nói dối5 nói hai chiều, nói lời thô ác, nói thêu dệt. Đó gọi là chánh ngữ thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh ngữ của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát? Đó là vị Thánh đệ tử ở nơi khổ tư duy về khổ, ở nơi tập, diệt, đạo tư duy về đạo; từ bỏ lối sống tà mạng, xa lìa bốn điều ác và các điều ác khác của miệng; đối với những lời nói ác thì vô lậu, viễn ly, không dính mắc, giữ gìn vững vàng không trái phạm, không nói phi thời, không nói quá giới hạn. Đó gọi là chánh ngữ của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh nghiệp? Chánh nghiệp có hai thứ: Có chánh nghiệp thuộc thê tục, hữu lậu, có châp thủ, hướng đên đường lành; có chánh nghiệp của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh nghiệp thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Nghĩa là lìa sát sanh, trộm cướp, tà dâm. Đó gọi là chánh nghiệp thuộc the tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đen đường lành. Thế nào là chánh nghiệp của bậc Thánh xuất thế, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát? Nghĩa là vị Thánh đệ tử ở nơi khổ tư duy về khổ, ở nơi tập, diệt, đạo tư duy về đạo; từ bỏ lối sống tà mạng, ba ác hạnh nơi thân và các hạnh ác khác của thân; tâm vô lậu, không ưa thích chấp trước, giữ gìn vững vàng không trái phạm, không làm việc phi thời, không làm việc quá giới hạn. Đó gọi là chánh nghiệp của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt kho hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh mạng? Chánh mạng có hai thứ: Có chánh mạng thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đen đường lành; có chánh mạng của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh mạng thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Nghĩa là đúng như pháp mà tìm cầu y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc thang, chứ chẳng phải không đúng như pháp. Đó gọi là chánh mạng thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh mạng của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khô hoàn toàn, đưa đến giải thoát? Đó là vị Thánh đệ tử ở

nơi khổ tư duy vê khô, ở nơi tập, diệt, đạo tư duy vê đạo; đôi với lôi sông tà mạng giữ tâm vo lậu, không muốn vương vào, giữ gìn vững vàng không trái phạm, không sông vô độ, không sống quá giới hạn. Đó gọi là chánh mạng của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh tinh tấn? Chánh tinh tấn có hai thứ: Có chánh tinh tấn thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có chánh tinh tấn

của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh tinh tấn thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Nghĩa là ước muôn tinh tân, nô lực vượt lên, bên bí, kiên trì, kham nhẫn với mọi việc làm, siêng năng nhiếp thọ tâm pháp, thường không dừng nghỉ. Đó gọi là chánh tinh tấn thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh tinh tấn của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát? Nghĩa là vị Thánh đệ tử ở nơi khổ tư duy về khổ, ở nơi tap, diệt, đạo tư duy về đạo; suy niệm về tâm pháp tương img vo lạu, ước muôn tinh tan no lực, chuyên can mạnh mẽ siêu xuat? ben bỉ, kiên trì, kham nhẫn với mọi việc làm, siêng năng nhiếp thọ tâm pháp, thường không dừng nghỉ. Đó gọi là chánh tinh tấn của bậc Thánh xuất thê gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh niệm? Chánh niệm có hai thứ: Có chánh niệm thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có chánh niệm của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh niệm thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Hoặc là nhớ nghĩ, hoặc chú tâm nhớ nghi, hoặc nghĩ lại, hoặc nhớ lại không quên, không hư dối. Đó gọi là chánh niệm thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đen đường lành. Thế nào là chánh niệm của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, đưa đến giải thoát? Nghĩa là vị Thánh đệ tử ở nơi khổ tư duy về khổ, ở nơi tập, diệt, đạo tư duy về đạo; tư duy tương ưng với vô lậu, hoặc nhớ nghĩ, hoặc chú tâm nhớ nghĩ, hoặc nghĩ lại, hoặc nhớ lại không quên, không hư dối. Đó gọi là chánh niệm của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh định? Chánh định có hai thứ: Có chánh đinh thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có chánh đinh của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh định thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành? Nếu tâm an trụ chẳng loạn, chẳng động, chuyên chú, lặng dừng, nhất tâm, tam-muội, đó gọi là chánh định thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Thế nào là chánh định của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp chủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát? Nghĩa là vi Thánh đệ tử ở nơi khổ tư duy về khổ, ở nơi tập, diệt, đạo tư duy về đạo; tư duy tương ưng với vô lậu, tâm pháp an trụ, chẳng loạn, chẳng tán, chuyên chú, lặng dừng, nhất tâm, tam-muội. Đó gọi là chánh định của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, chẳng chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

786. HƯỚNG TÀ65 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu tâm Tỳ-kheo hướng đến nẻo tà thì trái nghịch Chánh pháp, không ưa Chánh pháp. Nếu Tỳ-kheo hướng về đường chánh thì tâm ưa thích Chánh pháp, chẳng trái nghịch Chánh pháp. Thế nào là nẻo tà? Nghĩa là tà kiến... (cho đến) tà đinh. Những gì là chánh? Đó là chánh kiến... (cho đếrỉ) chánh định. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

787. TÀ KIẾN, CHÁNH KIẾN (l)66 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Người hướng đến nẻo tà thì trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa Chánh pháp; người hướng về đường chánh thì ưa thích Chánh pháp, không trái nghịch Chánh pháp. Thế nào là người hướng đến nẻo tà, trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa thích Chánh pháp? Nghĩa là người tà kiến thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đều như nhận thức của họ. Hoặc nghĩ tưởng, hoặc mong muốn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đều thuận theo tà kiến, tất cả đều đưa đến quả không ưa thích, không đáng nhớ, không vừa ý. Vì sao như vậy? Vì nhận thức sai lầm, tà vạy nên gọi là tà kiến. Người tà kiến khởi tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà đinh. Đó là người hướng về nẻo tà, trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa thích Chánh pháp. Thế nào là người hướng về đường chánh, ưa thích Chánh pháp, không trái Chánh pháp? Nghĩa là người chánh kiến thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đều như nhận thức của họ. Hoặc nghĩ tưởng, hoặc mong muốn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đều tùy thuận chánh kiến, được quả đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý. Vì

65 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.786. 0204bl6). Tham chiếu: A. 10.103 - v. 211. 66 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.787. 0204a22). Tham chiếu:J 10 104 - v. 212

sao như vậy? Vì nhận thức chân chánh nên gọi là chánh kiến. Người chánh kiến có the khởi chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Đó là người hướng đến chánh, ưa thích Chánh pháp, chẳng trái Chánh pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 788. TÀ KIẾN, CHÁNH KIÊN (2)67 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Người hướng đến nẻo tà thì trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa thích Chánh pháp; người hướng đến đường chánh thì ưa thích Chánh pháp, chẳng trái Chánh pháp. Thế nào là người hướng đến nẻo tà, trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa thích Chánh pháp? Nếu người tà kiến thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đêu như nhận thức của họ. Hoặc nghĩ tưởng, hoặc mong muôn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đều tùy thuộc tà kiến, tất cả đưa đến quả không ưa thích, không đáng nhớ, không vừa ý. Vì sao như vậy? Vì

nhận thức sai lầm, tà vạy nên gọi là tà kiến. Người tà kiến khởi tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tân, tà niệm và tà định. Ví như hạt giông trái đăng được gieo trông trong đất, tùy thời vun tưới, hấp thu được vi đất, vị nước, vị gió, vi lửa, tất cả đều đắng. Vì sao như vậy? Bởi vì hạt giống đắng. Cũng thế, người tà kiến thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đều như nhận thức của họ. Hoặc nghĩ tưởng, hoặc mong muôn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đêu tùy thuận tà kiên, tát cả đưa đên quả chẳng ưa thích, chẳng đáng nhớ và chẳng vừa ý. Vì sao như vậy? Vì nhận thức sai lầm, tà vạy gọi là tà kiến. Người tà kiến có thể khởi tà tư duy... (cho đen) tà định. Đó gọi là người hướng đen nẻo tà, trái nghịch Chánh pháp, chẳng ưa thích Chánh pháp. Thế nào là người hướng đến đường chánh, ưa thích Chánh pháp, chẳng trái nghịch Chánh pháp? Nếu người chánh kiến thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đều như nhận thức của họ. Hoặc nghĩ tưởng, hoặc mong muốn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động, thảy đều tùy thuận chánh kiến, tất cả đưa đến quả đáng ưa thích, đáng nghĩ nhớ, vừa ý. Vì sao như vậy? Vì nhận thức thiện lành gọi là chánh kiến. Người chánh kiến có thể khởi chánh tư duy... (cho đen) chánh định. Ví như giống cây mía ngọt, lúa mì, hạt nho được gieo xuống đất, tùy thời tưới nước, hấp thu vi đất, vị nước, vị gió, vị lửa, tất cả vi đều trở thành ngon ngọt.

67 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.788. 0204b09). Tham chiếu: A. 10.104 - v. 212.

Vì sao như vậy? Vì giông cây ngọt. Cũng thê, người chánh kiên thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đều như nhận thức của họ. Hoặc nghĩ tưởng, hoặc mong muốn, hoặc ước nguyện, hoặc hành động đều tùy thuận chánh kiến, tất cả đều đưa đến quả đáng ưa thích, đáng nghĩ nhớ và vừa ý. Vì sao như vậy? Vì nhận thức thiện lành gọi là chánh kiến. Người chánh kiến có the khởi chánh tư duy... (cho đen) chánh định. Đó gọi là người hướng chánh, ưa thích Chánh pháp, chẳng trái nghịch Chánh pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. (Thế gian, xuất thế gian cũng nói như vậy. Như ba kỉnh trên, cũng đều nói bài kệ): Điều xấu chẳng nên gần, Đừng phóng tung, buông lung, Đừng tập theo tà kiến, Tăng trưởng nơi thế gian. Giả sử trong thế gian, Người chánh kiến tăng thượng, Dầu qua trăm ngàn đời, Trọn chẳng rơi đường ác. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

789. BÀ-LA-MÔN SANH VĂN68 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Bà-la-môn Sanh Văn đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, ân cần chào hỏi rồi ngồi sang một bên và bạch: Thưa Cù-đàm! Nói về chánh kiến, vậy thế nào là chánh kiến?

Phật bảo Bà-la-môn: Chánh kiến có hai thứ: Có chánh kiến thuộc thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành; có chánh kiến của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Thế nào là chánh kiến thuộc thế tục, hữu lậu, có thấp thủ, hướng đến đường lành? Nghĩa là có bố thí, có chú nguyện, có tế tự... {cho đếrỉ) tự biết chẳng thọ thân sau. Bà-la-môn! Đó gọi là chánh kiến thuộc

thế tục, hữu lậu, có chấp thủ, hướng đến đường lành. Này Bà-la-môn! Thế nào là chánh kiến của bậc Thánh xuất thế gian, vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát? Nghĩa là vi Thánh đệ tử

^Tưa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.789. 0204c14). Tham chiếu: Thảnh đạo kinh (OI. 0026.189. 0735ỒỒ27); M. 117, Mahācattārīsaka Sutta (Đại kinh bổn mươi).

D e 9 9 . ở nơi khô tư duy vê khô, ở nơi tập, diệt, đạo tư duy vê đạo, tư duy tương ưng với vô lậu; đoi với các pháp thì chọn lọc, phân biệt, tìm hiểu, khéo dùng phương tiện trí tuệ quán sát. Đó gọi là chánh kiến của bậc Thánh xuất thế vô lậu, không chấp thủ, dứt khổ hoàn toàn, đưa đến giải thoát. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. r Z

Giông như Chánh kiên, cũng vậy, Chánh tư duy; Chảnh ngữ; Chánh nghiệp; Chảnh mạng; Chánh tinh tấn; Chánh niệm; Chánh đinh, mỗi kinh đều nói như trên. *** 790. ĐƯỜNG CHÁNH VÀ NẺO TÀ (l)69 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có cõi tà và con đường đưa đến cõi tà. Có cõi chánh và con đường đưa đên cõi chánh. Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thây. Thế nào là cõi tà? Nghĩa là địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Thế nào là con đường đưa đến cõi tà? Đó là tà kiến... (cho đến) tà định. Thế nào là cõi chánh? Đó là cõi người, cõi trời, cõi Niết-bàn. Thế nào là con đường đưa đến cõi chánh? Đó là chánh kiến... (cho đến) chánh định. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 791. ĐƯỜNG CHÁNH VÀ NẺO TÀ (2)70 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có cõi tà và con đường đưa đến cõi tà. Có cõi chánh và con đường đưa đến cõi chánh. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thay. Thế nào là cối tà? Đó là địa ngục, súc sanh và nga quỷ. Thế nào là con đường đưa đến cõi tà? Đó là sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai chiều, nói lời hung ác, nói thêu dệt, tham lam, sân hận và tà kiến.

69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.790. 0205a03). Tham chiếu: s. 45.23 - v. 18. 70 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.791. 0205al0).

Thế nào là cõi chánh? Đó là cõi người, cõi trời, cõi Niết-bàn. Thế nào là con đường đưa đến cõi chánh? Đó là không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không nói hai chiều, không nói lời hung ác, không nói thêu dệt, không tham, không sân và chánh kiến. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

792. TÔI NGŨ NGHỊCH71

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước

Xá-vệ.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
(Như kỉnh trên, chỉ khác là thêm vào đoạn sau):
Con đường dẫn đến cõi ác gồm những gì? Đó là giết cha, giết mẹ, giết
A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, với ác tâm làm thân Phật chảy máu.
(Còn lại giống như kinh trên đã nói).
Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

793. THUẬN DÒNG, NGHỊCH DÒNG72 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có con đường thuận dòng, có con đường nghịch dòng. Hãy lắng nghe và khéo tư duy! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là con đường thuận dòng? Đó là tà kiến... (cho đến) tà định. Thế nào là con đường nghịch dòng? Đó là chánh kiến... (cho đến) chánh định. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống như Thuận dòng và nghịch dòng, cũng vậy, với Con đường thoải lui và con đường thăng tiến; Con đường đi xuống và con đường đi lên và ba kỉnh nói về Phương pháp tu tập cũng nói như thế. ***

71 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.792. 0205al9). 72 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 0.02. 0099.793. 0205a24)

794. SA-MÔN, PHÁP SA-MÔN73 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có Sa-môn và pháp Sa-môn. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến... (cho đến) chánh định. Thế nào là Sa-môn? Nghĩa là ai thành tựu pháp này thì được gọi là Sa-môn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 795. PHÁP SA-MÔN, MỤC ĐÍCH SA-MÔN (l)74 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có pháp của Sa-môn và mục đích của Sa-môn. Thế nào là pháp của Samôn? Đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến... (cho đến) chánh định. Thế nào là mục đích của Sa-môn? Nghĩa là tham dục hoàn toàn dứt sạch, sân hận, ngu si hoàn toàn dứt sạch, tát cả phiên não hoàn toàn dứt sạch. Đó gọi là mục đích của Sa-môn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. *** 796. PHÁP SA-MỜN, QUẢ SA-MÔN (l)75 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

73 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.794. 0205ỒO3). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.798. 0205C08); s. 45.36 - v. 25. 74 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.795. 0205ỒO9). Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.798. 0205C08); 0 45.36-V.25. 75 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.796. 0205bl5). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.799. 0205C15); 5. 45.35 - v. 5.

Bây giờ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: Có pháp Sa-môn và quả Sa-môn. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến... (cho đếrì) chánh đinh. Thế nào là quả Sa-môn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm? quả A-nahàm và quả A-la-hán. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.76

76 Bản Hán, hết quyển 28.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.